

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2020

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Loan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Tòa án xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 675/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 151/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 23/12/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997

HKTT: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Hiện trú tại: Tổ dân phố Hồng Hải 2, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Lê Tiến T, sinh năm 1994

HKTT: Ấp C, xã C, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(Chị T, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn Hoàng Thị T trình bày: Chị và anh anh Lê Tiến T tự nguyện kết hôn, được UBND P. Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/9/2018. Vợ chồng anh chị chung sống chưa có con chung, không có tài sản chung nhưng có nợ của bố mẹ chị là ông Hoàng Văn Hiền và bà Lê Thị Khuyên, trú tại: Tổ dân phố Hồng Hải 2, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh số tiền 50.000.000 đồng. Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T vì anh chị không có tiếng nói chung, thường bất đồng về quan điểm sống nên thường hay cãi vã, anh T hay rượu chè bê tha rồi về đánh đuổi chị ra khỏi nhà, hiện tại anh chị đã sống ly thân. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với anh T. Về nợ chung: vợ chồng chị có vay của ông Hoàng Văn Hiền và bà Lê Thị Khuyên số tiền 50.000.000 đồng nhưng khi vay không viết giấy tờ gì. Nay bố

mẹ chị chưa yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì điều kiện ở xa, chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt khi Tòa án xét xử.

- Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn Lê Tiến T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lê Tiến T. Chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn”. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Tại phiên tòa, anh Lê Tiến T vắng mặt không có lý do nhưng tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, chị T có đơn xin vắng mặt căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị T cho rằng vợ chồng chị có vay của ông Hoàng Văn Hiền và bà Lê Thị Khuyên số tiền 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho ông Hiền, bà Khuyên biết yêu cầu khởi kiện của chị T, tuy nhiên ông bà có văn bản không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, chị T cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung nữa. Vì vậy, Tòa án đã ra thông báo thay đổi tư cách tố tụng, không đưa ông Hiền, bà Khuyên vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền và nghĩa vụ liên quan nữa.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn: Quan hệ giữa chị T và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì anh chị lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, mâu thuẫn phát sinh vì chị T cho rằng anh chị không hợp tính tình, không cùng quan điểm nên thường cãi vã nhau, tình cảm không hàn gắn được. Riêng đối với chị T, Tòa án đã nhiều lần hòa giải, thuyết phục chị đoàn tụ nhưng chị kiên quyết ly hôn. Anh T cũng không đến Tòa để tham gia hòa giải. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng anh chị chung sống không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Ông Hiền và bà Khuyên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T. Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Lê Tiến T.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số: 0007101, ngày 05/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị Hoàng Thị T đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND P. K, thị xã K,
Hà Tĩnh (GCNĐKKH số 34 năm 2018);
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ngọc Loan

